

B GIÁO D C VÀ ĐÀO T O

C NG HOÀ XÃ H I CH NGHĨA VI T NAM

Đ c p - T
do - H nh phúc

Đ U L

Ban đ i di n cha m h c sinh

(Ban hành kèm theo Thông t s 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011

c a B tr ng B Giáo d c và Đào t o)

Ch ng l

NH NG QUY Đ NH CHUNG

Đi u 1. Ph m vi đi u ch nh và đ i t ng áp d ng

1. Đi u l này quy đ nh v Ban đ i di n cha m h c sinh bao g m: t ch c và ho t đ ng c a Ban đ i di n cha m h c sinh; trách nhi m qu n lý Ban đ i di n cha m h c sinh.

2. Điều lệ này áp dụng đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh của các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nội dung chuyên học (sau đây gọi chung là trường).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học, do cha mẹ học sinh (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) đang theo học ở trường lập, trường trưởng công nhận và phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

2. Không tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh theo hình thức liên trường và các cấp hành chính.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Điều 3. Tổ chức của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh lập.

a) Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 3 đến 5 thành viên, trong đó có trưởng ban và một phó trưởng ban.

b) Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lập là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho

cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

a) Mọi trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trường ban, các phó trường ban và các thành viên tham gia trường (nếu cần thiết).

b) Thành viên tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trường ban hoặc phó trường ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

c) Số lượng các phó trường ban và các thành viên tham gia trường (nếu có) của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trường ban và phó trường ban của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định.

3. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi hết đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học.

4. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh có thể thay đổi, bổ sung khi cần thiết theo đề nghị của trường ban. Việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp do toàn thể cha mẹ học sinh lớp quyết định; việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường quyết định.

5. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thông qua trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp

1. Nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:

- a) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh;
- b) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chủ trì bình luận các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học;
- c) Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

2. Quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:

- a) Quyết định phê duyệt thực hiện các cuộc họp cha mẹ học sinh theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này (trước cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp) sau khi thông qua với giáo viên chủ nhiệm lớp;
- b) Thực hiện ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn và biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học;
- c) Phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thông qua với giáo viên chủ nhiệm lớp.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền của trưởng ban và các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp

1. Nhiệm vụ và quyền của tổ chức ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:

a) Nhiệm vụ của tổ chức ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng và thực hiện chương trình khai thác tiềm năng, khả năng của học sinh theo nội dung chương trình học tập của cha mẹ học sinh để nâng cao;

- Chủ trì các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và cuộc họp cha mẹ học sinh, tổ chức việc thu thập nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh.

b) Quyền của tổ chức ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:

- Phân công nhiệm vụ cho phó tổ chức ban và các thành viên, chủ trì các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh, thay mặt Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh;

- Trao đổi với giáo viên chủ nhiệm lớp về hoạt động của cha mẹ học sinh, phản ánh ý kiến của cha mẹ học sinh với chất lượng giáo dục và chất lượng dạy học;

- Cùng với giáo viên chủ nhiệm lớp xem xét, đề nghị tuyên dương, khen thưởng học sinh xuất sắc, ưu tú và học sinh của lớp.

2. Nhiệm vụ và quyền của phó tổ chức ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:

Phó tổ chức ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là người giúp việc tổ chức ban, thay mặt tổ chức ban phân công việc cho các thành viên phân công.

3. Nhi m v và quy n c a thành viên Ban đ i di n cha m h c sinh l p

Các thành viên Ban đ i di n cha m h c sinh l p có trách nhi m th c hi n nhi m v do Ban đ i di n cha m h c sinh l p và Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng phân công.

Đi u 6. Nhi m v và quy n c a Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng

1. Nhi m v c a Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng:

a) Ph i h p v i Hi u tr ng t ch c th c hi n nhi m v năm h c và các ho t đ ng giáo d c theo n i dung đ c th ng nh t t i cu c h p đ u năm h c c a Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng;

b) Ph i h p v i Hi u tr ng h ng d n, tuyên truy n, ph bi n pháp lu t, ch tr ng chính sách v giáo d c đ i v i cha m h c sinh nh m nâng cao trách nhi m chăm sóc, b o v , giáo d c h c sinh;

c) Ph i h p v i Hi u tr ng t ch c giáo d c h c sinh h nh ki m y u ti p t c rèn luy n trong đ p ngh h è đ a ph ng;

d) Ph i h p v i Hi u tr ng giáo d c đ o đ c cho h c sinh; b i d ng, khuy n khích h c sinh gi i, giúp đ h c sinh y u kém; giúp đ h c sinh nghèo, h c sinh khuy t t t và h c sinh có hoàn c nh khó khăn khác; v n đ ng h c sinh đã b h c tr l i ti p t c đi h c;

đ) H ng d n v công tác t ch c và ho t đ ng cho các Ban đ i di n cha m h c sinh l p.

2. Quy định của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường:

a) Quy định nội quy và tổ chức các cuộc họp theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này (trên cơ sở họp định năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường) sau khi đã thông qua với Hội đồng trường;

b) Căn cứ ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lập đề kiến nghị với Hội đồng trường về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học của trường và về quản lý, giáo dục học sinh;

c) Quy định chỉ tiêu phân bổ các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từ nguồn ngân sách, tài trợ từ nguồn theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền của trường ban, phó trường ban và các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường

1. Nhiệm vụ và quyền của trường ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường:

a) Nhiệm vụ của trường ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường:

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của cha mẹ học sinh, của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;

- Đề kiến phân công nhiệm vụ cho các phó trường ban, các thành viên trường ban trực tiếp thông qua tổ chức họp toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

- Chọn bổ nhiệm/dung các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

- T p h p ý ki n c a các Ban đ i di n cha m h c sinh l p, c a cha m h c sinh đ th ng nh t v i Hi u tr ng các bi n pháp gi i quy t.

b) Quy n c a tr ng ban Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng:

- Ch trì các cu c h p c a Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng (tr cu c h p c tr ng ban Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng);

- Ph i h p v i nhà tr ng t ch c các ho t đ ng giáo d c h c sinh;

- T ch c v n đ ng h c sinh b h c ti p t c đi h c;

- Đ nh k làm vi c v i Hi u tr ng v ho t đ ng c a Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng;

- Gi i quy t ki n ngh c a cha m h c sinh v ho t đ ng giáo d c c a nhà tr ng;

2. Nhi m v , quy n c a các phó tr ng ban Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng.

Các phó tr ng ban Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng có nhi m v giúp vi c tr ng ban, thay m t tr ng ban ph trách m t s công vi c đ c phân công; ch trì cu c h p c a Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng n u đ c tr ng ban u quy n.

3. Nhi m v c a các thành viên Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng.

Các thành viên Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng có nhi m v th c hi n các công vi c do Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng phân công.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền của cha mẹ học sinh

1. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh:

- a) Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nghĩa vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra.
- b) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên bộ môn của lớp để chăm sóc, quản lý, đồng viên học sinh tích cực, tiếp xúc học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ quy định của Điều lệ và nội quy nhà trường.
- c) Chịu trách nhiệm đối với sai phạm, khuyết điểm của con em mình theo quy định của pháp luật và thực hiện các khuyến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp trong việc phối hợp với nhà trường để chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh.

2. Quyền của cha mẹ học sinh

- a) Cha mẹ học sinh có các quyền quy định tại Điều 95 của Luật Giáo dục, có quyền kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập, rèn luyện;
- b) Ứng cử, được cử vào Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp;
- c) Tiếp nhận thông tin khi được Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đề xuất các khoản đóng học, nộp tiền thân không tùy tiện;
- d) Thực hiện hoặc không thực hiện những nội dung của đề nghị thực hiện ý kiến trong cuộc họp

toàn thể cha mẹ học sinh hoặc cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 9. Hoạt động của cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Các cuộc họp của toàn thể cha mẹ học sinh:

a) Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh của Ban đại diện học sinh lớp và các thành viên quy định tại Điều 8a, Khoản 1, Điều 3 Điều lệ này. Trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh ít nhất ba lần: Vào đầu năm học, khi kết thúc học kỳ đầu tiên, khi kết thúc năm học và tổ chức họp bất thường khi có ít nhất 50% cha mẹ học sinh yêu cầu;

b) Việc tổ chức hay không tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh tùy thuộc do Ban đại diện cha mẹ học sinh quyết định.

2. Các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

a) Đầu năm học giáo viên chủ nhiệm lớp triệu tập cuộc họp đầu tiên của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cử trưởng ban, phó trưởng ban. Sau khi được cử, trưởng ban điều hành cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh để thông qua chương trình hoạt động của năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo chương trình hoạt động của năm học và có thể họp bất thường khi có ít nhất 50% số cha mẹ học sinh đề nghị hoặc do trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định;

b) Đầu năm học, Hội đồng học tập và trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cử ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong số những người thuộc thành phần được triệu tập họp, có thể cử các người vắng mặt nếu đã được người đó đồng ý tham gia. Sau đó, Hội đồng học tập triệu tập đầu tiên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường công lập trường bạn, các phó trường bạn, nếu cần có thể có các thành viên trường bạn. Sau khi được cử, trường bạn đi thực hiện cuộc họp tất cả các trường bạn, phó trường bạn Ban đại diện cha mẹ học sinh lập đề thông qua chương trình hoạt động của năm học;

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hợp trường bạn không theo chương trình hoạt động của năm học và họp bất thường khi có ít nhất 50% số thành viên học trường bạn đề nghị.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quy định của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thông nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

a) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lập có được từ số ngân hàng quy định của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lập.

b) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lập theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trường bạn Ban đại diện cha mẹ học sinh lập đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

a) Trường bạn Ban đại diện cha mẹ học sinh lập chỉ phê duyệt với giáo viên chủ nhiệm lập đề kiến nghị hoặc chi tiêu kinh phí được ngân hàng, tài trợ và chi sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lập thông nhất ý kiến;

b) Trường ban Đại diện cha mẹ học sinh trường THPT và Hiệu trưởng quy định về học phí, kinh phí đầu tư, tài trợ và chi phí sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường THPT nhất ý kiến.

3. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải báo cáo nguyên tắc công khai, dân chủ; sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quy định toán kinh phí tới các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Không qui định mức kinh phí bình quân cho các cha mẹ học sinh.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh không được quyền góp của người học hoặc gia đình người học:

a) Các khoản học phí không theo nguyên tắc quy định.

b) Các khoản học phí không phải trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Báo cáo sổ vật chất của nhà trường, báo cáo an ninh nhà trường; trông coi phòng học tiến hành giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. y ban nhân dân t nh, thành ph tr c thu c trung ng (g i chung là U ban nhân dân c p t nh) ch u trách nhi m qu n lý vi c th c hi n Đi u l Ban đ i di n cha m h c sinh trên đ a bàn t nh; ch đ o U ban nhân dân các c p, các c quan qu n lý giáo d c và các ngành liên quan qu n lý vi c th c hi n Đi u l Ban đ i di n cha m h c sinh.

2. U ban nhân dân huy n, qu n, th xã, thành ph thu c t nh (g i chung là U ban nhân dân c p huy n) ch u trách nhi m qu n lý vi c th c hi n Đi u l Ban đ i di n cha m h c sinh trên đ a bàn huy n theo quy đ nh t i văn b n này và ch đ o c a U ban nhân dân c p t nh; ch trì ph i h p v i S Giáo d c và Đào t o t ch c ki m tra vi c th c hi n Đi u l Ban đ i di n cha m h c sinh trên đ a bàn huy n đ x lý ho c ki n ngh v i c quan có th m quy n x lý sai ph m.

Đi u 12. Trách nhi m c a s Giáo d c và Đào t o, phòng Giáo d c và Đào t o

1. Ch đ o các tr ng c a đ a ph ng th c hi n Đi u l Ban đ i di n cha m h c sinh.

2. Đ ng viên, khen th ng các Ban đ i di n cha m h c sinh có đóng góp tích c c vào công tác chăm lo giáo d c, đ ng viên h c sinh h c t p, rèn luy n.

3. S Giáo d c và Đào t o ph i h p v i U ban nhân dân c p huy n ki m tra ho t đ ng c a các Ban đ i di n cha m h c sinh, k p th i ch n ch nh vi ph m trong vi c th c hi n Đi u l Ban đ i di n cha m h c sinh.

Đi u 13. Trách nhi m c a Hi u tr ng và giáo viên ch nhi m l p

1. H tr các ho t đ ng c a cha m h c sinh th c hi n theo n i dung đã đ c th ng nh t trong cu c h p Ban đ i di n cha m h c sinh đ u năm h c.

2. Tham gia các cu c h p đ nh k v i Ban đ i di n cha m h c sinh tr ng, Ban đ i di n cha m h c sinh l p, ch đ ng ph i h p v i Ban đ i di n và cha m h c sinh v công tác qu n lý

của nhà trường, biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, giới thiệu quy trình nhận học của cha mẹ học sinh; góp ý kiến đối với hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Nhà trường có đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong việc tổ chức hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động của cha mẹ học sinh.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Khen thưởng

1. Kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh là một trong những tiêu chuẩn xét thi đua khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt, góp phần tích cực vào công tác giáo dục học sinh, tuân theo thành tích được khen thưởng theo quy định của pháp luật và thi đua khen thưởng.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, vi phạm các quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thì tuân theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

KT. B TR NG

TH TR NG

Đã kí

Nguyễn Vinh Hi n